

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 5 - 2023

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng; ông Nguyễn Thái Linh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Thuần - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:* Bà Hồ Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 289/2022/TLST - HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Bùi Đức N, sinh năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 12, đường Nguyễn Trung T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1992; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Số 12, đường Nguyễn Trung T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Cộng hòa liên bang Đức. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình giải quyết, vụ án có nội dung như sau:

- Nguyên đơn Anh Bùi Đức N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Đức N và chị Nguyễn Thị Kim L tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 21/6/2013 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống với nhau tại nhà nội được một tháng thì anh N đi lao động tại nước ngoài, sau khi anh N đi lao động tại nước ngoài thì vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau và có về thăm gia đình một số lần cho đến tháng 3/2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Cuối năm 2015 anh N về Việt Nam còn chị L đi lao động tại nước ngoài cho đến

nay và cũng từ đó cho đến nay vợ chồng chưa gặp lại nhau, thỉnh thoảng có liên lạc với nhau cho đến năm 2016 cho đến nay thì hoàn toàn cắt đứt liên lạc. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung nên dẫn đến thường xuyên cãi cọ, không còn quan tâm đến nhưng cũng như không còn tình cảm với nhau. Nay, anh N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh N làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, Anh Bùi Đức N và chị Nguyễn Thị Kim L có 01 con chung là Bùi Thục A, sinh ngày 12/3/2014. Anh Bùi Đức N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị L đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Kim L trình bày thống nhất với Anh Bùi Đức N về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, thời gian chung sống hạnh phúc cũng như thời gian xảy ra mâu thuẫn. Còn về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh N không chung thủy. Nay chị L cũng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên anh N làm đơn yêu cầu ly hôn chị L đồng ý

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Bùi Thục A, sinh ngày 12/3/2014 đến tuổi trưởng thành, tuy nhiên hiện nay chị đang lao động tại Cộng hòa liên bang Đức không thể trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung nên chị đồng ý giao con chung cho Anh Bùi Đức N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng trong thời gian chị chưa về Việt Nam và chị sẽ có trách nhiệm với con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Kim L cho biết hiện nay chị đang lao động tại Cộng hòa liên bang Đức nên không thể cung cấp được địa chỉ cụ thể của mình cũng như do công việc không thể trực tiếp về Việt Nam để giải quyết vụ án nên đề nghị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và ủy quyền việc giao nhận tài liệu cho bà Trần Thị Lương (mẹ đẻ chị L); địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

- Bà Trần Thị Lương (mẹ đẻ chị L) tự nguyện đồng ý nhận ủy quyền giao nhận tài liệu, chứng cứ của chị L, bà cam đoan sẽ thông báo đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị L được biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, mục 2 phần II Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ: Xử cho Anh Bùi Đức N được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim L; Về con

chung: Giao con chung Bùi Thục A, sinh ngày 12/3/2014 cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Nguyễn Thị Kim L không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con không được ai ngăn cản; Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét và buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Kim L hiện đang sinh sống, lao động tại Cộng hòa liên bang Đức không có địa chỉ cụ thể. Tại công văn số 23654/QLXNC-P5, ngày 07/11/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an, xác nhận: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 09/3/1992 đã xuất cảnh gần nhất vào ngày 18/7/2015, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, anh N và chị L trình bày vì điều kiện công việc, không thể có mặt trực tiếp để giải quyết vụ án và yêu cầu được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Chị L ủy quyền việc giao nhận tài liệu cho bà Trần Thị Lương (mẹ đẻ chị L); địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn Anh Bùi Đức N và bị đơn chị Nguyễn Thị Kim L theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Đức N và chị Nguyễn Thị Kim L tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày ngày 21/6/2013 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng mỗi người một nơi, thiếu sự chia sẻ cùng nhau và do bất đồng về quan điểm sống, cuộc sống không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi, dẫn đến không còn tình cảm với nhau.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng cuộc hôn nhân của anh N và chị L không đạt được. Tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn*". Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh Bùi Đức N xử cho Anh Bùi Đức N được ly hôn chị Nguyễn Thị Kim L.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, Anh Bùi Đức N và chị Nguyễn Thị Kim L có 01 con chung là Bùi Thục A, sinh ngày 12/3/2014. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ năm 2015 đến nay cháu Anh ở cùng với anh N và ông bà nội, được anh N và ông bà nội chăm sóc và nuôi dưỡng tốt, cháu phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần. Chị Nguyễn Thị Kim L hiện nay đang lao động tại Cộng hòa

liên bang Đức không thể trực tiếp thực hiện nghĩa vụ của mình đối với con chung, quá trình giải quyết vụ án chị L đồng ý giao con chung cho Anh Bùi Đức N chăm sóc và nuôi dưỡng nên cần chấp nhận yêu cầu của Anh Bùi Đức N cũng như sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Kim L. Chị Nguyễn Thị Kim L không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 227, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; mục 2 phần II Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Anh Bùi Đức N được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim L

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Thực A, sinh ngày 12/3/2014 cho Anh Bùi Đức N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con. Chị Nguyễn Thị Kim L không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

3. Về án phí: Anh Bùi Đức N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000446 ngày 23/12/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường T ;
- Đường sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hiền